

UBND XÃ DỀN SÁNG
TRƯỜNG PTDTBT THCS DỀN THÀNG

CÔNG KHAI CHI TIỀN ĂN CHO HỌC SINH BÁN TRÚ CÁC BỮA TRONG NGÀY

Ngày 21 tháng 9 năm 2025

Tổng số học sinh bán trú theo danh sách: **293** học sinh

1. Bữa sáng: học sinh

Bữa trưa: học sinh

Bữa chiều: **249** học sinh

2. Định mức: 20.000 đồng

3. Tổng số tiền:

Bữa sáng: đồng

Bữa trưa: đồng

Bữa chiều: **18.000** đồng

Chia ra:

TT	Các bữa trong ngày	Tên, quy cách, phẩm chất vật tư, hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Bữa sáng	Gạo	Kg	0	Hỗ trợ theo ND số 116/2016/ND-CP	
		Mỳ tôm	Gói		3.000	-
		Tổng cộng				-
2	Bữa trưa	Gạo	Kg	0	Hỗ trợ theo ND số 116/2016/ND-CP	
		Muối	Kg		5.000	-
		Dầu ăn	Lít		50.000	-
		Mì chính	Kg		65.000	-
		Thịt lợn xay	Kg		112.000	-
		Cà rốt	Kg		25.000	-
		Cà chua	kg		25.000	-
		Rau bắp cải xào, canh	Kg		18.000	-
		Tổng cộng				-
3	Bữa tối	Gạo	Kg	49,8	Hỗ trợ theo ND số 116/2016/ND-CP	
		Muối	Kg	1,7	5.000	8.500
		Dầu ăn	Lít	0,5	50.000	25.000
		Mì chính	Kg	0,1	70.000	7.000
		Thịt gà	Kg	33	115.000	3.795.000
		Gừng	Kg	2	30.000	60.000
		Bí đỏ xào, canh	Kg	34,5	17.000	586.500
		Tổng cộng				4.482.000
		Tổng cộng (1+2+3)				4.482.000

P. Hiệu trưởng

Phan Đức Thành

UBND XÃ DỀN SÁNG
TRƯỜNG PTDTBT THCS DỀN THÀNG

CÔNG KHAI CHI TIỀN ĂN CHO HỌC SINH BÁN TRÚ CÁC BỮA TRONG NGÀY

Ngày 22 tháng 9 năm 2025

Tổng số học sinh bán trú theo danh sách:

293 học sinh

1. Bữa sáng: 249 học sinh

Bữa trưa: 283 học sinh

Bữa chiều: 287 học sinh

2. Định mức: 46.000 đồng

3. Tổng số tiền:

Bữa sáng: 8.000 đồng

Bữa trưa: 20.000 đồng

Bữa chiều: 18.000 đồng

Chia ra:

TT	Các bữa trong ngày	Tên, quy cách, phẩm chất vật tư, hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Bữa sáng	Gạo	Kg	24,9	Hỗ trợ theo NĐ số 116/2016/NĐ-CP	
		Muối	Kg	0,1	5.000	500
		Mỳ tôm	Gói	249	3.500	871.500
		Trứng gà	quả	125	3.800	475.000
		Cà chua	Kg	3	20.000	60.000
		Thịt lợn xay	Kg	4,5	130.000	585.000
Tổng cộng						1.992.000
2	Bữa trưa	Gạo	Kg	56,6	Hỗ trợ theo NĐ số 116/2016/NĐ-CP	
		Muối	Kg	0,9	5.000	4.500
		Dầu ăn	Lít	3	50.000	150.000
		Mì chính	Kg	0,1	70.000	7.000
		Thịt lợn	Kg	32,5	125000	4.062.500
		Đậu phụ	Kg	30	22.000	660.000
		Cà chua	kg	10	20000	200.000
		Rau bắp cải xào, canh	Kg	36	16.000	576.000
Tổng cộng						5.660.000
3	Bữa tối	Gạo	Kg	57,4	Hỗ trợ theo NĐ số 116/2016/NĐ-CP	
		Muối	Kg	0,8	5.000	4.000
		Dầu ăn	Lít	0,5	50.000	25.000
		Mì chính	Kg	0,1	70.000	7.000
		Thịt lợn xay	Kg	31	130.000	4.030.000
		Cà rốt	Kg	15	20.000	300.000
		Cà chua	Kg	10	20.000	200.000
		Rau cải thảo xào, canh	Kg	37,5	16.000	600.000
Tổng cộng						5.166.000
Tổng cộng (1+2+3)						12.818.000

P. Hiệu trưởng



Phan Đức Thành